

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ANH VĂN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

1. Khoa: Ngoại Ngữ

2. Thông tin chung về giảng viên:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh, học hàm, học vị	Nơi tốt nghiệp	Chuyên môn	Giảng chính thức, kiêm chức
1.	Nguyễn Hạnh Vân	1966	Trưởng khoa, Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng viên chính thức
2.	Đào Thị Hồng Lam	1979	Phó trưởng khoa, Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ Hà nội	Tiếng Anh	Giảng chính thức
3.	Quản Thị Hoàng Anh	1980	Phó trưởng khoa, Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức
4.	Lê Thị Mùi Hà	1879	Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ Hà Nội	Tiếng Anh	Giảng chính thức
5.	ĐặngThị Hiền	1978	Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức
6.	Trần Thị Thu Trang	1978	Thạc sĩ	Đại học dân lập Đông Đô	Tiếng Anh	Giảng chính thức
7.	Hoàng Thị Hương Giang	1976	Cử nhân	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức
8.	Hồ Thị Tam	1979	Thạc sĩ	Viện đại học mở	Tiếng Anh	Giảng chính thức
9.	Nguyễn Thị Vân	1983	Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức
10.	Hoàng Văn Thắng	1983	Thạc sĩ	Đại học Thái Nguyên	Tiếng Anh	Giảng chính thức
11.	Đỗ Thị Thời	1983	Cử nhân	Viện đại học mở	Tiếng Anh	Giảng chính thức
12.	Nguyễn Thị Bốn	1988	Cử nhân	Đại học Ngoại Ngữ Hà Nội	Tiếng Anh	Giảng chính thức
13.	Nguyễn Thị Thảo	1989	Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức
14.	Đinh Thị Luyện	1990	Thạc sĩ	Đại học Thương mại	Tiếng Anh	Giảng chính thức

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh, học hàm, học vị	Nơi tốt nghiệp	Chuyên môn	Giảng chính thức, kiêm chức
15	Ninh Thị Yên	1989	Thạc sĩ	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức
16.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1989	Cử nhân	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức
17.	Đỗ Thị Nhung	1990	Cử nhân	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức
18.	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	1991	Cử nhân	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức
19.	Lê Thị Thanh	1991	Cử nhân	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức
20.	Nguyễn Thị Phượng	1991	Cử nhân	Đại học Ngoại Ngữ-ĐHQGHN	Tiếng Anh	Giảng chính thức

3. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tiếng Anh Thương mại quốc tế
- Mã học phần: 007090
- Số tín chỉ: 3 (45 tiết)
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải có kiến thức tổng quan về tiếng Anh cơ bản.

4. Đối tượng áp dụng:

- Ngành học: sinh viên năm thứ ba của các ngành học ở trường ĐH TC - QTKD
- Trình độ: Đại học
- Hệ đào tạo: Chính quy

5. Mục tiêu của học phần:

5.1: Kiến thức: Cung cấp những kiến thức về ngữ pháp, từ vựng và kiến thức tổng quan về kinh tế

5.2. Kỹ năng:

- *Kỹ năng cứng:* Sinh viên được rèn các kỹ năng đọc, viết, dịch tiếng Anh cùng với các kỹ năng xử lý các bài tập ngữ pháp trong quá trình học và thi. Những kỹ năng này sẽ làm nền tảng để sinh viên có thể sử dụng trong công việc sau khi tốt nghiệp.

- *Kỹ năng mềm*: Sinh viên có được những kỹ năng ứng xử và xử lý các tình huống dịch. Sinh viên bước đầu được rèn luyện các kỹ năng làm việc theo nhóm, chia sẻ quan điểm và hợp tác, giúp đỡ nhau trong học tập. Sinh viên được làm quen với các kỹ năng phát biểu và trình bày trước đám đông.

5.3. Thái độ:

- Thông qua các bài học ngôn ngữ sinh viên được tiếp xúc với các bài viết học thuật tiếng Anh kinh tế từ đó giúp hình thành thái độ, ý thức về tác phong làm việc của các quốc gia công nghiệp phát triển.

- Giúp hình thành ý thức trách nhiệm, đạo đức, tác phong linh hoạt và thái độ tích cực trong cuộc sống.

- Góp phần nâng cao hiểu biết và cập nhật kiến thức tổng quan về các lĩnh vực kinh tế cơ bản như kinh tế học, các hệ thống kinh tế, Marketing, Tài chính ngân hàng, Kinh tế quốc tế.

6. Tóm tắt nội dung của học phần

Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành tài bản (English for Finance) – Nhà xuất bản Tài Chính được cập nhật dành cho sinh viên năm thứ ba, hệ đại học, cung cấp khá nhiều từ vựng và kiến thức tổng quan về kinh tế. Giáo trình Anh chuyên ngành được thiết kế khá khoa học, thống nhất, độ khó vừa phải. Với thiết kế và nội dung hiện đại, phản ánh được nhiều góc độ kinh tế, giáo trình tiếng Anh chuyên ngành ngoài việc cung cấp ngữ liệu và các hiện tượng ngữ pháp cơ bản còn góp phần mang lại cho người đọc cái nhìn biện chứng về các hiện tượng kinh tế được giới thiệu trong giáo trình. Từ đó giáo trình xây dựng cho người học những hiểu biết cơ bản về các hiện tượng kinh tế, các hoạt động kinh doanh tài chính và kinh doanh trong lịch sử kinh tế.

7. Phương pháp và phương tiện truyền giảng dạy:

7.1. Phương pháp giảng dạy: thuyết trình, diễn giải, phát vấn, quy nạp và thảo luận, làm việc theo nhóm

7.2. Phương tiện giảng dạy:

- Phần, bảng, máy chiếu, loa, đài
- Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance) – Nhà xuất bản Tài Chính

8. Thang điểm đánh giá: thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

9. Phương pháp và nội dung đánh giá (*Theo qui chế đào tạo hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 493/ QĐ- ĐHTC-QTKD ngày 21/5/2013 của Hiệu trưởng trường ĐH TC-QTKD*)

- Thái độ, chuyên cần (trọng số 10%)
- Tham dự kiểm tra: Số bài kiểm tra thường xuyên (trọng số 10%) và kiểm tra giữa học phần (trọng số 10%); hình thức kiểm tra do Bộ môn, Khoa thống nhất quy định.
- Tham dự kì thi kết thúc học phần (trọng số 70%): hình thức thi do Trường quy định

10. Tài liệu học tập và tham khảo

10. 1. Tài liệu bắt buộc: Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance) – Nhà xuất bản Tài Chính

10. 2. Tài liệu tham khảo: *Grammar in use* (Raymond Murphy), Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

11. Nội dung chi tiết học phần

UNIT 1: Economics

Tiết 1+2

I/ Vocabulary

Bài tập ứng dụng cho các từ mới:

II/ Reading

Đọc toàn bộ đoạn văn và trả lời câu hỏi từ 1-8

III/ Translation

Dịch bài văn sang tiếng Việt

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB Tài Chính)**

- Tài liệu tham khảo:

- **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

- **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 3

I/ Grammar:

Relative clauses

II/ Practice

1.Exercise 1

2. Exercise 2

3. Extra exercises: Giảng viên soạn thêm bài tập ứng dụng phần ngữ pháp vừa trình bày ở phần I

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB tài Chính)**

- Tài liệu tham khảo: - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh

doanh - **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài
Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 4

I/ Practice

Bài tập trong giáo trình

II/ Extra reading and translation

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB tài Chính)**

- Tài liệu tham khảo: - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh - **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Unit 2: Supply and demand

Tiết 5+6

I/ Vocabulary

Bài tập ứng dụng cho các từ mới:

II/ Reading

Read and answer the questions

III/ Translation

Dịch bài khóa sang tiếng Việt

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB tài Chính)**

- Tài liệu tham khảo: - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh - **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 7

I/ Grammar: Conditional type 1 with if and unless

II/ Practice

1.Exercise 1

2. Exercise 2

3. Extra exercises:

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB Tài Chính)**
- Tài liệu tham khảo: - ***Grammar in use*** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh - **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 8:Practice

I/ Vocabulary and structures for translation

II/ Dịch đoạn văn sang tiếng Việt (p18)

III/ Practice: exercises in the book

IV/ Extra reading and translation

- Giảng viên chọn một trong các bài đọc thêm trong giáo trình yêu cầu sinh viên đọc và dịch hoặc yêu cầu sinh viên thiết kế câu hỏi cho bài đọc và trả lời cho các câu hỏi đó.
- Giảng viên có thể lựa chọn một đoạn văn ở bên ngoài để yêu cầu sinh viên đọc và dịch.
- Giảng viên có thể cho thêm các bài tập ngữ pháp hoặc từ vựng để hỗ trợ sinh viên trong việc hiểu rõ hơn về bài khóa và các hiện tượng ngữ pháp được giới thiệu trong bài khóa

Unit 4: Meaning and measurement of inflation

Tiết 9 + 10 + 11

I/ Vocabulary

Bài tập ứng dụng cho các từ mới:

II/ Reading

Phần 1:Đoạn 1-đoạn 3:**Inflation** is a situation in which.....deflation increases the money real purchasing power.

Trả lời câu hỏi từ 1-4 (Exercise 1, P27)

Phần 2:Because money is used as a unit of accountthe result is a change in the foreign exchangevalue of money.

Làm bài tập 2 và 3 (Exercise 2 & 3, P27 & P28)

III/ Translation

Dịch bài khóa sang tiếng Việt

- *Tài liệu bắt buộc:* **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB Tài Chính)**

- *Tài liệu tham khảo:*

- **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

- **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 12

I/ Grammar:Relative pronouns with preposition

II/ Practice

1.Exercise 1

2. Exercise 2

3. Extra exercises:

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB tài Chính)**
- Tài liệu tham khảo: - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh
- **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 13

I/ Practice

Bài tập trong giáo trình

II/ Extra reading and translation

- **Tài liệu bắt buộc: Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB tài Chính)**
 - **Tài liệu tham khảo:** - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh
 - **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Unit 5: Finance and corporate finance

Tiết 14 + 15

I/ Vocabulary

Bài tập ứng dụng cho các từ mới:

II/ Reading

Read and answer the comprehension questions

III/ Translation

Dịch đoạn văn sang tiếng Việt

- **Tài liệu bắt buộc: Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB tài Chính)**

- *Tài liệu tham khảo:* - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh
- **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 16

I/ Grammar:

Passive voice

II/ Practice

1.Exercise 1

2. Exercise 2

3. Extra exercises:

- *Tài liệu bắt buộc:* **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB tài Chính)**

- *Tài liệu tham khảo:* - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh
- **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 17

I/ Practice

Bài tập trong giáo trình

II/ Extra reading and translation

- *Tài liệu bắt buộc:* **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB Tài Chính)**

- *Tài liệu tham khảo:*

- **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

- **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

MINOR TEST 1

Tiết 18

Unit 6: The letter of credit

Tiết 18 + 19

I/ Vocabulary

Bài tập ứng dụng cho các từ mới:

II/ Reading:

Read and answer the comprehension questions

III/ Translation

Dịch bài khóa sang tiếng Việt

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB tài Chính)**

- Tài liệu tham khảo: - **Grammar in use** (Raymond Murphy), **Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh
- **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 20

I/ Grammar:Reduced relative clause

II/ Practice

1.Exercise 1

2. Exercise 2

3. Extra exercises:

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB Tài Chính)**

- Tài liệu tham khảo: - ***Grammar in use*** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh
- ***Work book*** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 21

I/ Practice

Bài tập trong giáo trình

II/ Extra reading and translation

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB tài Chính)**

- Tài liệu tham khảo:

- ***Grammar in use*** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

- ***Work book*** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Unit 7: Functions of the stock exchange

Tiết 23 + 24

I/ Vocabulary

Vocabulary

Bài tập ứng dụng cho các từ mới:

II/ Reading

Read the text and answer question: 1-5

III/ Translation

Dịch bài khóa sang tiếng Việt

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB tài Chính)**

- Tài liệu tham khảo: - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh
- **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 25

I/ Grammar:Adverbial clause of purposes

II/ Practice

1.Exercise 1

2. Exercise 2

3. Extra exercises:

- *Tài liệu bắt buộc:* **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance-NXB tài Chính)**

- *Tài liệu tham khảo:*

- **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

- **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 26

I/ Practice

Bài tập trong giáo trình

II/ Extra reading and translation

- *Tài liệu bắt buộc:* **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance-NXB tài Chính)**

- *Tài liệu tham khảo:*

- **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

- - - **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Unit 8:Accounting

Tiết 27 + 28 + 29

I/ Vocablary

Bài tập ứng dụng cho các từ mới:

II/ Reading

Read the text and answer the questions from 1-10

III/ Translation

Dịch đoạn văn sang tiếng Việt

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB Tài Chính)**

- Tài liệu tham khảo: - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh
- **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 30

I/ Grammar:Participles used as adjectives

II/ Practice

1.Exercise 1

2. Exercise 2

3. Extra exercises:

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB tài Chính)**

- Tài liệu tham khảo: - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh
- **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 31

I/ Practice

Bài tập trong giáo trình

II/ Extra reading and translation

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB Tài Chính)**

- Tài liệu tham khảo: - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh - **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

MINOR TEST 2

Tiết 32

Unit 10: Marketing

Tiết 33 + 34 + 35

I/ Vocabulary

II/ Reading:

Read the first half of the text and answer questions: 1-6 : “The term market and marketing prior to production process.”

Read the second half and answer questions: 7-10: “Because products are often marketed internationally, producing a profit for the company”

III/ Translation

Dịch bài khóa sang tiếng Việt

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB Tài Chính)**

- Tài liệu tham khảo: - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh - **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 36

I/ Grammar: Zero conditional sentences

II/ Practice

1.Exercise 1

2. Exercise 2

3. Extra exercises:

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB tài Chính)**
- Tài liệu tham khảo: - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh - **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 37

I/ Practice

Bài tập trong giáo trình

II/ Extra reading and translation

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB Tài Chính)**
 - Tài liệu tham khảo: - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh - **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Unit 12: Internatonal trade

Tiết 38 + 39 + 40

I/ Vocablary

Bài tập ứng dụng cho các từ mới:

II/ Reading

Read and answer questions: 1-5: “ Most countries realize the advantages of world trade.....one country has a comparative advantage”

Read and answer questions: 6-10: “ There are several reasons why governments try them comparative advantages”

III/ Translation

Dịch bài khóa sang tiếng Việt

- *Tài liệu bắt buộc:* **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB Tài Chính)**

- *Tài liệu tham khảo:* - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh
- **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 41

I/ Grammar: Gerunds as subjects and objects of sentences

II/ Practice

1. Exercise 1

2. Exercise 2

3. Extra exercises:

- *Tài liệu bắt buộc:* **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB Tài Chính)**

- *Tài liệu tham khảo:* - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh
- **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

Tiết 42

I/ Practice

Bài tập trong giáo trình

Bài tập ứng dụng phần ngữ pháp trình bày ở phần ngữ pháp

II/ Extra reading and translation

- Tài liệu bắt buộc: **Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (English for Finance- NXB Tài Chính)**

- Tài liệu tham khảo: - **Grammar in use** (Raymond Murphy), Giáo trình **tiếng Anh chuyên ngành** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh - **Work book** (English for Finance and Banking)- Cao đẳng Tài Chính- Quản trị kinh doanh

REVISION

Tiết 43 + 44

MINOR TEST 3

Tiết 45

12. Phân bổ thời gian: (theo bài)

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
Unit 1	4				
Unit 2	4				
Unit 4	4				
Unit 5	5	1 kiểm tra			
Unit 6	4				
Unit 7	4				
Unit 8	4	1 kiểm tra			
Unit 10	5				
Unit 12	5	3 ôn tập + 1 kiểm tra			
Tổng số	39				

